

Bản án số: 288/2022/HS-PT
Ngày 09 tháng 5 năm 2022
“Đặng Hoàng T¹ và đồng phạm
Giết người do vượt quá giới hạn phòng
vệ chính đáng; Gây rối trật tự công cộng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh
Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Trương Văn C và các bị cáo khác do các bị cáo kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Trương Văn C, sinh năm 1999 tại tỉnh Đồng Tháp; Thường trú: Ấp Tân Thuận, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn Minh và bà Lê Thị Thúy; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Huy H, sinh ngày 09/7/2001 tại tỉnh Đồng Tháp; Thường trú: Ấp Tân Thới, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang Trung và bà Nguyễn Thị Thanh; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Thái Nhật T, sinh ngày 02/02/2001 tại tỉnh Đồng Tháp; Thường trú: Ấp An Khánh, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp:

Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Thành Chiến và bà Trần Thu Đào; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Vũ A, sinh ngày 28/6/2000 tại tỉnh Đồng Tháp; Thường trú: Ấp Tân Thới, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh Sắc và bà Trần Thị Kim Hai; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng vi phạm pháp luật; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vũ An: Luật sư Võ Tấn Trung – Văn phòng luật sư Văn Sỹ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long;

Ngoài ra còn có bị cáo Đặng Hoàng T¹, 02 người đại diện hợp pháp của người bị hại và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/01/2020, bị cáo Đặng Hoàng T¹ về nhà dì ruột là bà Nguyễn Thị Ngọc L ở ấp Tân Lộc, xã Tân Lược, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long chơi. Khoảng 21 giờ ngày 23/01/2020, Nguyễn Hữu N là bạn của T¹ nhắn tin rủ T¹ đến quán “Hai Lúa” ở ấp Tân Thới, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp để dự tiệc sinh nhật của Nguyễn Văn Chấn E. Cả hai cùng đi mô tô đến nơi, T¹ vào uống với bạn của N 02 ly bia nhưng do không quen biết ai nên T¹ rủ N về nhà bà L nhậu tiếp. Đến nhà bà L thì không rủ thêm được bạn nhậu nên T¹ rủ N đi thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp chơi. Thấy trên kệ chén có con dao, T¹ lấy con dao Thái Lan cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại giắt sau lưng quần để phòng thân. Trên đường đi, N gọi điện thoại cho bạn tên là N¹ thì N¹ nói đang uống bia với bạn tại quán 39 xã Tân Lược, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long và rủ N đến nhậu chung thì N đồng ý. T¹ chở N đến quán 39 thì T¹ không đi vào trong mà dựng xe trước cửa quán đợi N, còn N thì đi vào quán gặp nhóm bạn của N gồm: Nguyễn Thanh P (bị hại), Lê Huy H, Thái Nhật T, Nguyễn Vũ A, Huỳnh Hoàng D, Mai Văn N², Nguyễn Tuấn A¹, Trần Hoàng P¹, Nguyễn Thị Nhật B và N¹. N cầm ly bia mời cả nhóm, vừa cầm ly bia N vừa dùng tay xoa đầu của A và N¹, nhưng cả nhóm không ai uống nên N uống hết ly bia rồi quay trở ra xe cho T¹ chở đi. T¹ chở N về hướng Sa Đéc được khoảng 100 mét thì T¹ suy nghĩ giữa N và nhóm bạn của N có mâu thuẫn, nên T¹ chở N quay lại quán 39. Cùng lúc này, P và nhóm bạn nghỉ nhậu và ra xe chuẩn bị đi về. Khi nhóm của P đi ra thì T¹ nói với N “*Mày muốn chơi thằng nào thì rủ ra chơi đi*”, N nói “*Thôi bỏ đi*”, A và N² nghe vậy thì hỏi lại “*Muốn chơi ha gì?*” thì N nói “*Anh em không hà, chuyện không có gì*” rồi kêu T¹ chạy xe đi.

T¹ chở N chạy về hướng thành phố Sa Đéc, N² nói với P và các bạn đuổi theo xem N và T¹ muốn đánh nhau hay gì. Chạy được một đoạn thì phát hiện nhóm P đuổi theo nên N nói với T¹ “*Thôi chạy về ghé quán Hai Lúa đi, có mâu thuẫn gì anh em giải hòa*”. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/01/2020 (nhằm ngày 30 Tết), T¹ chở N đến quán Hai Lúa, lúc này trong quán có Trương Văn C, Nguyễn Văn Chắc E, Hoàng E¹ và T² đang ngồi nhậu với nhau. N đi vào ngồi chung với Chắc E, T¹ cũng vào quán đứng cạnh N. Lúc này nhóm của P chạy xe đến dừng trước quán để tìm T¹. Nguyễn Vũ A đi vào quán nói với N “*Anh em mời bia mà sao xoa đầu tao không thích*”, N nói “*Do tôi say để tay trúng cho tôi xin lỗi bạn*”, D hỏi N “*Anh em có buồn phiền gì không?*”, N nói “*Không có gì đâu bạn*”, D nói “*Nếu không có gì thì anh em nhậu tiếp*”. H đi vào bàn nói “*Lỗi này không phải của mà là lỗi của T¹*”, rồi cầm ly bia ném vào người T¹ nhưng T¹ dùng tay đỡ được nên không trúng thì T² can H lại. Thái Nhật T xông vào dùng tay đánh T¹ thì Chắc E và Hoàng E¹ can ra, H tiếp tục xông vào dùng tay đánh và đạp T¹ thì được T² can ra.

T¹ đi ra lấy xe để về thì C đến dùng chân đạp T¹ ngã xuống sân đal cạnh đường lộ. Cả 05 người gồm: C, H, T, A và P cùng xông vào đứng xung quanh người T¹ và dùng tay đánh liên tục vào người T¹. T¹ quỳ gối dưới sân đal, đầu cúi xuống, dùng hai tay che đầu. Trong lúc bị đánh, T¹ nhớ đến con dao đem theo nên dùng tay phải lấy dao ra, mũi dao hướng ra trước, nhóm của P vẫn vây đánh nên T¹ bật thân người lên nhưng chân vẫn còn quỳ, cầm dao đâm theo hướng từ dưới thẳng lên một cái trúng vào vùng bụng của P, rồi chém xéo xuống theo hướng từ trái qua phải trúng vào vùng hông trái của C. Trong lúc đánh T¹ thì C phát hiện mình bị thương ở vùng hông trái nên chạy ra nói “*Tao bị đâm rồi, nó có dao*”, nghe vậy tất cả dừng lại và tản ra. T¹ đứng lên ném bỏ con dao và nói với mọi người có gì sáng đến Công an đầu thú, rồi cùng N lên xe chạy về nhà. C được nhóm bạn đưa đến Bệnh viện đa khoa Sa Đéc điều trị. Sau khi đưa C đi bệnh viện thì D và nhóm bạn mới phát hiện P nằm bất tỉnh tại lề đường gần quán nên đưa đi cấp cứu, nhưng P đã tử vong.

Sáng ngày 24/01/2020, T¹ đến đầu thú tại Công an xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. C điều trị đến ngày 26/01/2020 xuất viện, từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự đối với T¹. T¹ cũng từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự những người tham gia đánh T¹.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 106 ngày 04/02/2020 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Nguyễn Thanh P do vật sắc nhọn tác động trực tiếp vào ổ bụng gây thủng, đứt mạc treo và đại tràng ngang dẫn đến mất máu cấp là nguyên nhân gây tử vong.

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể Đặng Hoàng T¹: Bờ vai trái có vết trầy xước thượng bì và bầm tụ máu không liên tục, kích thước dài 10 cm, vết rộng nhất 3,5 cm; Vùng khuỷu tay trái có vết trầy xước thượng bì và bầm tụ máu, kích thước dài 07 cm, rộng 02 cm; Mặt sau vai phải có vết trầy xước thượng bì và bầm tụ máu, kích thước dài 12 cm, rộng 03 cm; Mặt sau vùng cổ trái có vết bong tróc thượng bì và bầm tụ máu, kích thước dài 2,5 cm, rộng 01 cm; Vùng đỉnh đầu bên

phải có vết bầm tụ máu, kích thước dài 04 cm, rộng 02 cm; Đốt 3 ngón 2 lòng bàn tay phải có chấm tụ máu, kích thước dài 0,3 cm x 0,2 cm; Mặt trong từ cổ tay phải đến khớp đốt bàn ngón 5 có vết trầy xước thượng bì, kích thước dài 10 cm, rộng 0,1 cm; Mặt trước 1/3 trên cẳng tay phải có vết bầm tụ máu, kích thước dài 03 cm, rộng nhất 01 cm.

Gia đình của Đặng Hoàng T¹ đã bồi thường mai táng phí và tổn thất tinh thần tổng cộng 94.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKSĐT-P2 ngày 04/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Đặng Hoàng T¹ về tội “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*” theo khoản 1 Điều 126 Bộ luật hình sự;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HS-ST ngày 13/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã xử phạt Đặng Hoàng T¹ 01 năm 06 tháng tù về tội “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*” theo khoản 1 Điều 126 Bộ luật hình sự;

Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 29/QĐKNPT-VC3-V1 ngày 30/7/2020 kháng nghị phúc thẩm đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại do bỏ lọt tội phạm đối với Trương Văn C, Lê Huy H, Thái Nhật T và Nguyễn Vũ A.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 763/2020/HS-PT ngày 07/12/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HS-ST ngày 13/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp để điều tra lại.

Tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKSĐT.P2 ngày 02/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố các bị cáo: Trương Văn C, Lê Huy H, Thái Nhật T và Nguyễn Vũ A về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự và còn truy tố bị cáo Đặng Hoàng T¹.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trương Văn C, Lê Huy H, Thái Nhật T và Nguyễn Vũ A phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”;

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Văn C 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Huy H 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Thái Nhật T 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đặng Hoàng T¹; quyết định về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong các ngày 14/01/2022 và ngày 17/01/2022, các bị cáo Trương Văn C, Lê Huy H, Thái Nhật T và Nguyễn Vũ A đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Trương Văn C khai nhận bị cáo có thực hiện hành vi như Bản án sơ thẩm đã xử là không oan. Bị cáo xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị cáo bị bệnh, xin hưởng án treo để ở nhà phụ giúp gia đình.

Bị cáo Lê Huy H khai nhận bị cáo có thực hiện hành vi như Bản án sơ thẩm đã xử là không oan. Bị cáo xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ bị cáo chết, cha bị cáo có vợ khác, bị cáo chỉ còn một mình nên xin hưởng án treo để hương khói cho mẹ và ông bà.

Bị cáo Thái Nhật T khai nhận bị cáo có thực hiện hành vi như Bản án sơ thẩm đã xử là không oan. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính nên xin được hưởng án treo để phụ giúp gia đình.

Bị cáo Nguyễn Vũ A khai nhận bị cáo có thực hiện hành vi như Bản án sơ thẩm đã xử là không oan. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, Bản án sơ thẩm xử bị cáo mức án quá cao, bị cáo xin chịu phạt bằng tiền, cải tạo không giam giữ hoặc cho bị cáo hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vũ A đề nghị xem xét Bản án sơ thẩm xử phạt quá nghiêm khắc, trong khi khung hình phạt quy định có thể phạt bằng tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 02 năm. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn so với bị cáo Thái Nhật T nhưng phạt bị cáo ngang bằng với bị cáo Thái Nhật T là không công bằng. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có đầy đủ điều kiện để được hưởng án treo, mục đích của hình phạt chủ yếu là giáo dục. Do đó, đề nghị chuyển sang phạt tiền hoặc phạt cải tạo không giam giữ hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xem xét các đơn kháng cáo đều hợp lệ về hình thức, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Về nội dung Bản án sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo: Trương Văn C, Lê Huy H, Thái Nhật T và Nguyễn Vũ A phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đã quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo là tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không có tình tiết gì mới nên đề nghị bác kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo: Trương Văn C, Lê Huy H, Thái Nhật T và Nguyễn Vũ A đều đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo trong vụ án phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/01/2020 (nhằm ngày 30 Tết), sau khi gây gổ tại quán 39, Nguyễn Hoàng T ra về thì cả nhóm 05 người gồm: Trương Văn C, Lê Huy H, Thái Nhật T, Nguyễn Vũ A và Nguyễn Thanh P đứng xung quanh cùng vây đánh T¹ đang ở tư thế quỳ gối, cúi đầu, dùng hai tay che đầu nên T¹ dùng dao đâm lên trướng bụng của P và chém xuống trướng hông của C. Hậu quả làm P tử vong. Do đó, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo: Trương Văn C, Lê Huy H, Thái Nhật T và Nguyễn Vũ A phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây tác động xấu đến trật tự, an toàn xã hội, lại đúng vào thời điểm ngày 30 Tết nên tính chất, mức độ tác động và hậu quả càng cao. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm.

Bị cáo Lê Huy H dùng ly bia ném T¹ nhưng không trúng, khi T¹ ra xe để đi về thì bị cáo Trương Văn C dùng chân đạp T¹ ngã ra sân thì Thái Nhật T và Nguyễn Vũ A cùng xông đến vây đánh T, làm huyên náo, mất trật tự nơi công cộng và làm cho T¹ thực hiện hành vi đâm chết người. Do đó, Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo H và bị cáo C mức hình phạt cao hơn so với bị cáo T và bị cáo A là phù hợp với mức độ phạm tội của từng bị cáo. Tuy bị cáo A có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn, nhưng nguyên nhân xảy ra sự việc một phần cũng do bị cáo A tìm gặp N để hỏi chuyện vì sao N xoa đầu A. Do đó Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo A ngang bằng với bị cáo T là phù hợp, nên không chấp nhận lời bào chữa của luật sư.

Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: Đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đầu thú nên đã xử phạt bị cáo C 09 tháng tù, bị cáo H 09 tháng tù, bị cáo T 06 tháng tù và bị cáo A 06 tháng tù là tương xứng.

Tuy các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có quá trình nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nhưng chỉ vì nguyên nhân nhỏ nhặt thì các bị cáo đã sử dụng vũ lực, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật, khả năng các bị cáo tự cải tạo bản thân là rất thấp, nên việc cho các bị cáo hưởng án treo sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và lời bào chữa của luật sư, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo: Trương Văn C, Lê Huy H, Thái Nhật T và Nguyễn Vũ A đều phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đặng Hoàng T¹; quyết định về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Trương Văn C, Lê Huy H, Thái Nhật T và Nguyễn Vũ A; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 318; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Trương Văn C, Lê Huy H, Thái Nhật T và Nguyễn Vũ A; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Vũ A;

Tuyên bố các bị cáo: Trương Văn C, Lê Huy H, Thái Nhật T và Nguyễn Vũ A phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”;

2.1. Xử phạt bị cáo Trương Văn C 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Lê Huy H 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.3. Xử phạt bị cáo Thái Nhật T 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ A 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Mỗi bị cáo: Trương Văn C, Lê Huy H, Thái Nhật T và Nguyễn Vũ A phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*)/bị cáo;

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đặng Hoàng T¹; quyết định về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp, Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp tổng đạt cho bị cáo);
- Các bị cáo tại ngoại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Khoa

Đinh Ngọc Thu Hương

Phạm Văn Công